

Cọp trong văn học

Đặng Tiến



Tranh Đỗ Phấn

Xếp hàng thứ ba trong mười hai chi, năm Dần mang cầm tinh cọp, là một hình tượng đa nghĩa, phức tạp trong tâm linh người Việt, vừa là ác thú, vừa là thần hộ mệnh.

Cọp là ác thú được người kinh sợ đến độ lập đền thờ, hy sinh nhân mạng để tế lễ mỗi cuối năm, như tục thờ Thần Hồ, làng Ngọc Cục, huyện Đường An, tỉnh Hải Dương mà Phạm đình Hồ (1768

-1839) đã kể lại kỹ càng trong *Vũ Trung Tuy Bút*¹. Đến năm 1800, tục mới chấm dứt. Mặt khác, cọp lại là phúc thần được vẽ tranh thờ để trừ tà yểm quái.

Truyện Trinh Thứ, nửa sau thế kỷ XIX :

*Trong nhà hắc hổ trấn phủ
Sinh con sinh cái nuôi cho dễ dàng*

Tranh Hồ còn được bày nơi nhiều đền chùa, nhất là các đền thờ Thánh Mẫu, như tranh Bạch Hồ Thần tượng đặt ở đền Quan Thánh, Hà Nội. Ngày nay, tại miền Bắc Việt Nam, từ đồng bằng lên Mạn Ngược, nhiều nhà còn sùng tín vào Tranh Hồ.

Tại nước ta, tùy địa phương, tùy sinh hoạt, quan hệ giữa người và cọp không đồng nhất. Tuy rằng ở đâu cũng sợ cọp, kiêng dè gọi bằng ông cọp, ông ba mươi, ông thầy, ông kênh, ông Cả... nhưng dường như người dân Bắc Bộ kinh sợ cọp hơn người dân đồng bằng sông Cửu Long.

Cọp cùng với beo, báo, sư tử, mèo... thuộc họ mèo (felin) ; giống cọp sống tại châu Á, từ Ấn Độ sang Nam Dương, Việt Nam, Trung Quốc. Cọp sống lẫn lộn trong rừng rậm, có thể bơi qua sông, sống bằng thịt mồi : hươu nai, chồn cáo và nhất là heo rừng ; cọp bắt mồi về đêm. Như vậy cọp giúp con người trong việc loại trừ bớt những thú rừng phá hoại mùa màng hay chăn nuôi. Khi cạn kiệt

nguồn lương thực trong rừng, hay khi về già, không còn đủ nhanh nhẹn để vồ mồi, cọp mới lần la về phía làng mạc. Con người không phải là nguồn lương thực ưu tiên : người ta vẫn thường kể chuyện gặp cọp giữa đường và được... làm lơ.

Trong truyện Lục vân Tiên cọp xuất hiện ba lần : một lần cưỡi trời cho tiểu đồng và đưa ra đại lộ ; một lần dưới dạng « du thần » đưa Vân Tiên ra khỏi hang Thương Tòng, nơi Vân Tiên bị gia đình Thế Loan hãm hại ; lần cuối, cọp bắt hai mẹ con Thế Loan bỏ lại trong hang Thương Tòng để « quả báo », nhưng không... ăn thịt.

Trên cơ bản, cọp vẫn là ác thú ăn thịt người, vì vậy, trong truyện, Trịnh Hàm mới bắt tiểu đồng trói vào gốc cây :

*Trước cho hùm cọp ăn mày
Hại Tiên phải dụng mưu này mới xong
Vân Tiên ngồi những đợi trông
Trịnh Hàm về nói tiểu đồng cọp ăn*

(Câu 875-878)

Trong truyện Nguyễn Đình Chiểu (1822-1888) đã trình bày cọp dưới hai diện mạo : khuôn mặt tự nhiên là ác thú, nhưng lại không xuất hiện ; khuôn mặt xuất hiện, cứu tinh, lại là một nhân vật hư cấu có suy tính khi hành động :

*Sơn quân ghé lại một bên
Cắn dây mở trói cồng lên ra đàn*

Trong nhiều truyện kể dân gian, cọp đóng vai thần cứu tinh, như trong *Tổng Trân Cúc Hoa* được truyền tụng trong giới người Kinh lẫn người Thượng phía Bắc : Tổng Trân bị vua đày sang nước Tần mười năm ; vợ là Cúc Hoa chịu đựng nhiều gian truân, có lúc tuyệt vọng lên núi Tản Viên toan quỳ sinh. Sơn Thần thương tình biến thành mãnh hổ, tình nguyện mang thư Cúc Hoa sang Tần. Tổng Trân được thư vội về nước, kịp cứu Cúc Hoa.

Trong *Thoại Khanh Châu Tuấn*, vai trò cọp còn lớn lao hơn nữa, xuất hiện giữa rừng khuya, cọp cồng Thoại Khanh và mẹ chồng sang tận nước Tề để tìm chồng.

Nhưng đây chỉ là một mặt trong tâm linh người Việt, khi đã chế ngự được thiên nhiên và ác thú. Những truyện dân gian kể trên có lẽ đã thành hình khá muộn, đồng thời với Lục vân Tiên, khi người đã bớt sợ cọp và ý thức vai trò của cọp trong việc bảo vệ mùa màng và gia súc. Đọc Sơn Nam (1926-2008) chúng ta thấy người dân Nam Bộ không những không sợ, mà có khi còn tỏ ra thân thiện². Ông trích dẫn *Gia Định thành Nhất Thống Chí* của Trịnh Hoài Đức « *Hồi thế kỷ XVIII, trẻ con, đàn bà cầm liềm cắt cỏ, cầm đòn xóc, cũng chống cự và đuổi được cọp. Thái độ của người dân đối với cọp cũng lạ : vừa kính nể, coi như vị thần nhưng cũng coi thường, nếu cần thì rủ nhau đi săn bắt, giết không nương tay*³ ».

« Rừng nào cọp nấy », cọp Miền Nam hiền lành hơn hùm Miền Bắc chăng ? Phạm Đình Hổ, sách đã dẫn, qua tục giết người tế Thần Hổ, còn nhắc đến thần Xương Cuồng có ghi vào sử sách như *Mộc Tinh* trong *Lĩnh Nam Chích Quái*. Tục tế Thần Hổ này có từ xa xưa trước Tây Lịch, khi quân nhà Tần của Nhâm Ngao và Triệu Đà mới lần chiếm và đô hộ đất Văn Lang.

Nhưng đây là một đề tài gai góc, đòi hỏi nghiên cứu chính xác. Chúng tôi sẽ đề cập trong một dịp khác.

Cho dù phong tục hy sinh nhân mạng để tế thần hổ có là một ví dụ đơn lẻ, thì nỗi sợ cọp, kinh hãi hùm thiêng là một tâm trạng có thật, kèm theo tư tưởng mê tín, mà ngày xưa Tchyà đã phản ánh vào tiểu thuyết *Thần Hổ*, 1937, và *Ai hát giữa rừng khuya*, 1942, mà Vũ Ngọc Phan (1902-1987) đã giới thiệu cặn kẽ⁴, chúng tôi mạn phép trích lại một thông tin đầy đủ :

« *Cái giống ma ở hai tập tiểu thuyết thần quái của Tchyà là ma trành và cái loại thần trong đó là thần Hổ, những con hổ đã ăn thịt hơn trăm người, trong tai nổi lên hơn trăm tia máu đỏ, nghe được ngàn dặm, và nếu có chạm mình vào lá cũng không quên. Vị thần Hổ đây là con hổ xám, hổ vàng, và khi họp hội đồng cơ mật dưới gốc một đại thụ, vị thần Hổ thường trút bỏ bộ lông trắng, biến thành một ông già đầu râu tóc bạc đường bệ. Bị hổ vồ là có số, những kẻ bị giống mãnh thú ấy soi đã có tên trong quyển sổ do thần Hổ giữ. Thật là một sự định mệnh, không sao trốn thoát được.*

Cái họ Đèo trong truyện Thần Hổ của Tchyà mà tất cả con cháu phải làm mồi cho hổ chỉ vì ông tổ của họ đã dám phạm đến một con hổ già, làm hấn chột một mắt và tuyệt đường tình dục, là một họ rất am tường số mệnh. Sự báo thù thật là ghê gớm : tất cả con cháu họ Đèo khi đã sa vào nanh vuốt hổ, người nào cũng bị móc mất một mắt và cắn xé mất hạ bộ. Thần Hổ ra oai và gieo vạ cho cả dòng giống những người đã dám phạm đến thần.

(...) *Bọn ma Trành phải hầu hạ Thần Hổ rất là khổ sở, cho nên muốn có kẻ thế chân mình bọn họ phải dun dủi những kẻ có số bị vồ vào nanh vuốt thần Hổ để họ được sống cái đời ma độc lập, gần gũi với gia đình, với họ mạc. Peng Slaow trong Thần Hổ chính là một cô ma trành, sau thoát được sự hầu hạ thần Hổ ».*

Và Vũ Ngọc Phan trích dẫn trực tiếp văn bản Tchyà : « *Em chết dưới vuốt nhọn của thần Hổ xám. Rồi em hóa ra Ma trành. Anh có biết thế nào là Ma trành ? Ma trành là những thứ ma bất đắc kỳ tử, hoặc bị hổ ăn, hoặc bị dìm đuối hoặc vì thắt cổ, hoặc vì bị chẹt xe, vân vân. Những thứ ma đều bị nhốt vào vòng oan nghiệt. Cái nghiệt trường của họ xui ra vậy. Chết như thế thì linh hồn vất vưởng bị đầy đọa không đi đâu thai được mà không được tự do. Muốn thoát khỏi vòng kìm hãm, cũng phải tìm kẻ thế cho mình. Nếu không thì mãi mãi, mình sẽ phải làm ma trành, đói khát, khổ sở.* »⁵.

Ma trành là chuyện dị đoan phổ biến ; trong một dị bản phụ lục *Lĩnh Nam Chích Quái*, có truyện *Trành quý hiển linh ký* được giới thiệu như sau : « *truyện thần hổ đời Lê Mạt có tính cách mê tín. Trành là linh hồn người bị hổ ăn thịt biến thành tinh của hổ, thường dẫn đường cho hổ đi bắt người, khi có dịp lại hiện ra thành hình người. Thần hổ có nơi gọi là ma khải, hoặc hùm tinh* »⁶.

Mê tín này có lẽ bên Trung Quốc cũng có, nên có thành ngữ chữ Hán *vị hổ tác trành*, nghĩa là làm ma cho cọp, theo sách *Thính Vũ Ký Đàm*⁷ nào đó. Tchyà (Đái đức Tuấn, 1908-1969) khi sáng tác và hư cấu, đã dựa trên truyền thuyết dân gian, nên tác phẩm có giá trị dân tộc học. Trong *Ai hát giữa rừng khuya*, con hổ trắng biết thưởng thức âm nhạc, thích nghe đồn ca xướng hát. Trong niềm tin của một số dân tộc Miền Núi, có chuyện hổ biết nghe tiếng sáo !

Ngoài ra, trong *Truyện Đường Rừng*, 1940, Lan Khai (1906-1945) kể chuyện *Người hóa hổ*, người và súc vật có thể hóa kiếp cho nhau. Trong tuồng hát bội *Hổ Thành Nhân*, thế kỷ XIX cũng có chuyện hổ sinh ra người, nên nhân vật có tên như vậy.

Từ thời tiền thế chiến đến nay, bao nhiêu nước chảy qua cầu. Xã hội đổi thay, môi trường đổi thay. Cảnh núi rừng ma thiêng nước độc giảm đi nhiều. Cọp không còn là ác thú hăm dọa loài người và Thần Hồ không còn là ám ảnh. Nhưng trong tâm lý, con người vẫn còn giữ một hình ảnh kỳ bí nào đó về chúa sơn lâm, về bộ lông trắng lệt, oai phong lẫm liệt, và hành tung bí ẩn. Vẫn còn một không khí hoang đường nào đó qua *Trái Tim Hồ* trong nhóm mười truyện *Như những ngọn gió Hua Tát* của Nguyễn Huy Thiệp, đăng trên báo Văn Nghệ 1987, xuất bản thành sách 1988⁸, tái bản nhiều lần.

Hua Tát là một bản Mường nhỏ, miệt Lai Châu, có con hồ kỳ dị « *người ta đồn có trái tim khác thường, chỉ nhỏ bằng hòn sỏi và trong suốt, là bùa hộ mệnh cùng là vị thuốc thần* ». Dân bản nhiều người săn hồ, mong lấy trái tim làm thuốc chữa cho một cô gái trẻ đẹp, bị liệt đôi chân. Trong những người đi săn hồ, có chàng trai tên Khó, nghèo, xấu xí, dị dạng, cô độc :

« *Việc săn hồ kéo dài gần hết mùa đông. Nhưng như có phép lạ, con hồ tinh khôn biết tránh những nơi người ta phục nó. Những người đi săn bị nó săn lại. Hơn mười người chết vì con hồ dữ. Tiếng khóc than, lẫn với tiếng gió hú dài âm âm trong bản. Người ta nản chí dần, số người đi săn rụng nhanh như búa chín cây, cuối cùng chỉ còn một người. Người ấy là Khó.*

Khó là trai bản Hua Tát. Chàng mồ côi cha mẹ, sống như con don, con dim. Con don, con dim sống thui thủi, đi con đường riêng, ăn uống thế nào không ai biết được.

Người bản Hua Tát không biết Khó đi con đường nào tìm vết hồ. Đường của con don, con dim, hồ cũng không biết. Con hồ thấy sự nguy hiểm. Nó thay đổi chỗ ở, thay đổi đường đi. Khó và con hồ săn nhau từng giờ... ».

Cuối cùng người và hồ cùng chết, trái tim hồ bị kẻ gian đánh cắp.

Đây là sáng tác mới, nhưng theo dạng chuyện cổ, bắt đầu bằng : « *Ngày ấy, ở Hua Tát có một cô gái...* ». Đã đành là chuyện hư cấu, nhưng ưa ứa truyền thuyết dân gian. Và nghệ thuật kể chuyện, viết truyện của Nguyễn Huy Thiệp đã đạt tới đỉnh cao.

Nhân ngày Tết Canh Dần, chúng tôi nhắc đến một ít kỷ niệm văn học liên hệ đến con cọp ; chỉ có hai ý có thể nêu thành vấn đề : tương quan giữa Thần Hồ và Thần Mộc Tinh đầu tập *Linh Nam Chích Quái*, mà chúng tôi sẽ phân tích trong một bài khác.

Vấn đề sau là trong tâm lý người dân Miền Bắc và Miền Nam, cách tiếp cận với con cọp, hay Thần Hồ, có phần khác nhau. Phía Bắc, từ đồng bằng lên Mạn Ngược, có nơi sùng bái hùm thiêng, thờ phụng đến mê tín. Người dân Miền Nam cũng sợ cọp, nhưng chỉ là nỗi sợ hãi cụ thể, vật chất mà không sùng tín. Tâm lý này thể hiện từ giới cầm quyền. Các chúa Nguyễn, Đàng Trong, đã tổ chức những trận đấu Voi – Cọp. Voi được xem như thú vật tuân phục và hữu ích, trái với cọp hung tợn và phá hoại.

Do đó, trận đấu thiên vị và bất công, vì cọp bị nhử nanh, tước vuốt, khớp mõm, và voi bao giờ cũng thắng. Khoảng 1750, Võ Vương Nguyễn phúc Khoát cùng triều đình đi trên 12 thuyền lớn, xem trận ác chiến trên bãi đất Cồn, 40 con voi tận sát 18 con cọp. Tập tục này tiếp diễn đến các đời sau, Minh Mạng xây đấu trường Hồ quyền năm 1830 dưới chân đồi Long Thọ. Tục lệ này đến 1904 đời Thành Thái, mới chấm dứt.

Vua chúa không tạo nên được tâm lý quần chúng, nhưng gây ảnh hưởng và điều kiện hóa đời sống tinh thần người dân. Ngày nay, nghe đâu trên toàn quốc Việt Nam chỉ còn hơn nghìn cạp. Cạp là muông thú đang và đáng được bảo vệ.

Cạp, hùm là tài sản thiên nhiên, uy dũng, hùng tráng.

Diễm lệ và kỳ ảo, cạp là vẻ đẹp của một trần thế đang phôi pha.

Đặng Tiến

9-11-2009

- 1 Phạm Đình Hổ, *Vũ Trung Tùy Bút*, nxb Văn Học, tr.146, 1972, Hà Nội.
- 2 Sơn Nam, *Hương Rừng Cà Mau*, truyện *Hát Bội giữa Rừng*.
- 3 Sơn Nam, *Đất Gia Định Xưa*, tr. 36, nxb Trẻ, 1984, TPHCM.
- 4 Vũ Ngọc Phan, *Nhà văn hiện đại*, quyển tư, tập thượng, 1942, bản in lại 1989, tr. 922.
- 5 Thần Hổ, *Phổ Thông* bán nguyệt san, số 10, ngày 1.9.1937, tr. 96
- 6 *Lĩnh Nam Chích Quái*, bản Viện Văn Học, Đinh Gia Khánh chú thích, 1960, tr. 125.
- 7 Trịnh văn Thanh, *Thành Ngữ điển tích*, nxb Siêng Học, 1966, Sài Gòn.
- 8 Nguyễn Huy Thiệp, trong *Tướng về hưu*, nxb Trẻ, 1988, tr. 16. Tái bản dưới tên *Như những ngọn gió*, nxb Văn Học, tr.482, 1999, Hà Nội.